



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**CHUYỂN ĐỔI VÀ XÂY DỰNG MỚI KHU CÔNG NGHIỆP
SINH THÁI TẠI NGHỊ ĐỊNH 35/2022/NĐ-CP VÀ ĐỊNH
HƯỚNG XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

Vụ Quản lý các khu kinh tế

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 9 năm 2022

NỘI DUNG

Phát triển KCN sinh thái tại Việt Nam

1

**Chuyển đổi và xây dựng mới KCN
sinh thái**

2

**Định hướng xây dựng Thông tư
hướng dẫn**

3

Phát triển KCN sinh thái tại Việt Nam

1

KCN sinh thái là mô hình KCN mới đã được nhiều quốc gia thực hiện từ những năm 1990s nhằm đem lại lợi ích kinh tế - môi trường - xã hội cho KCN và doanh nghiệp trong KCN; thúc đẩy phát triển bền vững hoạt động công nghiệp, thực hiện các mục tiêu SDGs, ứng phó với biến đổi khí hậu.



Eco-Industrial Park Vietnam

LỢI ÍCH KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI



Quản lý

Môi trường



Doanh nghiệp

Thành phố

- ❖ Doanh nghiệp: tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào, tái sử dụng tài nguyên, kết nối thành mạng lưới để tối ưu hóa hoạt động sản xuất ... → tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận và năng lực cạnh tranh; tiếp cận tài chính xanh
- ❖ Môi trường: tiết kiệm tài nguyên, giảm sử dụng nguyên vật liệu, nước và năng lượng và hóa chất độc hại; giảm phát thải khí nhà kính, POP
- ❖ Cộng đồng xung quanh: cải thiện sức khỏe và an toàn cho người lao động; tăng chất lượng sống cho cộng đồng (tiện ích phức hợp quanh KCN);
- ❖ Thực hiện mục tiêu quản lý nhà nước các hoạt động công nghiệp và KCN theo hướng bền vững, thực hiện các cam kết quốc tế về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Chuyển đổi từ khu công nghiệp ...



.... sang khu công nghiệp sinh thái

Shared resources

- Material
- Energy
- Waste
- Water

Resource Efficient and Cleaner Production
Reduction of energy, water and material use.

... to eco-industrial park an inclusive and sustainable industrial development concept

BIOGAS PLANT

POWER PLANT

WASTEWATER TREATMENT PLANT

RECYCLING CENTER

Potential shared services

- » Transportation
- » Cleaning and maintenance
- » Monitoring and control of emissions
- » Occupational health

Potential shared infrastructure

- » Recycling
- » Biogas plant
- » Wastewater treatment
- » Power generation

Thí điểm KCN sinh thái tại Việt Nam 2014-2019

3 Cấp tác động



Thí điểm KCN sinh thái tại Việt Nam 2014-2019

- Cung cấp đầu vào cho việc xây dựng các nội dung về KCN sinh thái tại Nghị định 82/2018/NĐ-CP quy định về quản lý KCN và KKT; xây dựng lộ trình **cải thiện các chính sách và thực hiện khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam**
- Xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật về Khu công nghiệp sinh thái về các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường: xây dựng bộ chỉ số, cách tính điểm cho các chỉ số, các tính điểm để xác nhận KCN sinh thái theo bộ chỉ số về kinh tế, xã hội, môi trường.
- Cấp KCN và doanh nghiệp: 72 doanh nghiệp tại 3 khu công nghiệp thí điểm (Ninh Bình, Đà Nẵng và Cần Thơ) đã thực hiện 900 giải pháp hiệu quả tài nguyên, năng lượng và sản xuất sạch hơn, tiết kiệm 76 tỷ đồng/năm, huy động được khoảng 207 tỷ đồng từ khu vực tư nhân, cắt giảm 32 Kt khí CO₂ hằng năm

Giai đoạn 2020-2023

CHÍNH SÁCH & ĐÀO TẠO

Hỗ trợ hoàn thiện quy định về KCN sinh thái trong Nghị định 35/2022/NĐ-CP về quản lý KCN &KKT

Lồng ghép một số nội dung về cộng sinh công nghiệp, KCN sinh thái trong kinh tế tuần hoàn Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ về Hướng dẫn Luật BVMT

Xây dựng bộ chỉ số về KCN sinh thái

Nghiên cứu thực hiện kiểm toán năng lượng đối với các doanh nghiệp trong KCN

Đẩy mạnh đào tạo tập huấn, truyền thông về KCN sinh thái

HỖ TRỢ KCN CHUYỂN ĐỔI

Hỗ trợ 3 KCN DEEP C, Hiệp Phước, Amata chuyển đổi sang KCN sinh thái:

- Đánh giá sâu RECP
- Xây dựng các giải pháp cộng sinh công nghiệp
- Hỗ trợ các giải pháp tài chính để thực hiện các giải pháp chuyển đổi

Chuyển đổi và xây dựng mới KCN sinh thái tại Nghị định 35/2022/NĐ-CP

2



Doanh nghiệp sinh thái là doanh nghiệp thực hiện đồng thời các giải pháp sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và cộng sinh công nghiệp trong khu công nghiệp sinh thái; đáp ứng các tiêu chí quy định tại Nghị định này (khoản 8 Điều 2 Nghị định 35/2022/NĐ-CP)

Nghị định 35/2022/NĐ-CP: Khu công nghiệp sinh thái là khu công nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tham gia vào hoạt động sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên, có sự liên kết, hợp tác trong sản xuất để thực hiện hoạt động cộng sinh công nghiệp; đáp ứng các tiêu chí quy định tại Nghị định này (khoản 5 Điều 2)

Cộng sinh công nghiệp là hoạt động hợp tác giữa các doanh nghiệp trong một khu công nghiệp hoặc trong các khu công nghiệp khác nhau để tối ưu hóa việc sử dụng hoặc tái sử dụng yếu tố đầu vào, đầu ra như nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, chất thải, phế liệu và yếu tố khác trong quá trình sản xuất, kinh doanh (khoản 7 Điều 2 Nghị định 35/2022/NĐ-CP)

QUY ĐỊNH VỀ KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI TẠI NGHỊ ĐỊNH 35/2022/NĐ-CP



- Điều 36. Chính sách hỗ trợ và hợp tác phát triển KCN sinh thái
- Điều 37. Tiêu chí xác định KCN sinh thái
- Điều 38. Xây dựng mới KCN sinh thái
- Điều 39. Ưu đãi đối với KCN sinh thái, DN sinh thái
- Điều 40, 41, 42: Chứng nhận KCN sinh thái, DN sinh thái
- Điều 43: Theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện KCN sinh thái, DN sinh thái
- Điều 44: Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận KCN sinh thái, DN sinh thái
- Điều 45: Chứng nhận lại KCN sinh thái, DN sinh thái

Chính sách hỗ trợ và hợp tác xây dựng KCN sinh thái (Điều 36)

UBND cấp tỉnh

- Đầu tư, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa kết cấu hạ tầng KCN hiện hữu để hỗ trợ chuyển đổi thành KCN sinh thái
- Đầu tư mới và thu hút đầu tư vào KCN sinh thái
- Khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ để cải tiến, đổi mới quy trình và công nghệ sản xuất, giảm ô nhiễm và sử dụng tài nguyên, năng lượng

Hợp tác xây dựng KCN sinh thái

- Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện hợp tác với nhau để sử dụng chung kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội, dịch vụ; tái sử dụng nguyên vật liệu để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh
- Được hợp tác với bên thứ ba (DN hạ tầng, DN khác) để thực hiện cộng sinh công nghiệp
- Tự thoả thuận hình thức chia sẻ lợi ích, chi phí theo pháp luật dân sự

Ban quản lý KCN, KKT

- Giao một đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban quản lý hoặc một đơn vị phù hợp thực hiện chức năng xây dựng, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và SXSH
- Xây dựng, cung cấp thông tin dữ liệu về hiệu quả tài nguyên và SXSH trên địa bàn để theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện KCN sinh thái; cập nhật vào hệ thống thông tin về KCN, KKT

Tiêu chí KCN sinh thái (Điều 37)

- **Nhóm tiêu chí với nhà đầu tư phát triển hạ tầng KCN:** chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật; cung cấp đầy đủ các dịch vụ cơ bản trong KCN; cơ chế giám sát đầu vào đầu ra và báo cáo định kỳ về hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn, giảm phát thải
- **Nhóm tiêu chí với doanh nghiệp KCN:** tuân thủ quy định pháp luật; tối thiểu 20% doanh nghiệp trong khu công nghiệp áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn; ít nhất 01 cộng sinh công nghiệp
- **Nhóm tiêu chí với KCN:** diện tích đất cây xanh, giao thông, các khu kỹ thuật và hạ tầng xã hội dùng chung trong khu công nghiệp đạt 25% trong quy hoạch xây dựng khu công nghiệp; Có giải pháp đảm bảo nhà ở và các công trình xã hội, văn hóa và thể thao cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp;

Xây dựng mới KCN sinh thái (Điều 38)



-- Chính phủ khuyến khích đầu tư mới KCN sinh thái;
-- Không áp dụng điều kiện tỷ lệ lấp đầy 60% khi đầu tư hạ tầng dự án KCN mới theo loại hình KCN sinh thái (điểm d khoản 6 Điều 9)

Nhà đầu tư hạ tầng **đăng ký ngành, nghề thu hút đầu tư** vào khu công nghiệp; **dự kiến mức phát thải** cho từng ngành, nghề;

Nhà đầu tư hạ tầng dự kiến **phương án cộng sinh công nghiệp** trong KCN, **phương án xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát đầu vào, đầu ra** của khu công nghiệp

Nhà đầu tư hạ tầng dự kiến **phương án thực hiện trách nhiệm xã hội** đối với cộng đồng xung quanh

Nhà đầu tư hạ tầng cam kết đáp ứng tiêu chí KCN sinh thái trong vòng **8 năm** từ khi KCN được thành lập, xác định rõ lộ trình thực hiện

Ưu đãi với KCN, doanh nghiệp sinh thái (Điều 39)



- Hưởng ưu đãi tại khoản 1 Điều 32 của Nghị định (miễn giảm tiền thuê đất, ưu tiên vay vốn tín dụng ưu đãi, đưa vào danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư)
- Được vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, Quỹ đổi mới công nghệ, Ngân hàng phát triển, các Quỹ của nhà tài trợ quốc tế, được phát hành trái phiếu xanh theo quy định của pháp luật về trái phiếu, pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Được cung cấp thông tin về công nghệ, hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật để chuyển đổi sang doanh nghiệp sinh thái;
- Ưu tiên tham gia các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, xúc tiến đầu tư do các cơ quan QLNN tổ chức, quản lý

Điều 41. Trình tự thủ tục đăng ký chứng nhận KCN sinh thái

1. Nhà đầu tư phát triển hạ tầng KCN lập 06 bộ hồ sơ giải trình đáp ứng các tiêu chí Điều 42 nộp Ban quản lý KCN
2. Trong vòng 3 ngày, Ban quản lý KCN gửi xin ý kiến Bộ KH&ĐT, Bộ TNMT, Bộ CT, Bộ XD. Các cơ quan có ý kiến sau 15 ngày nhận được hồ sơ
3. Trong thời hạn 40 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ, Ban quản lý KCN tổ chức lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 37
4. Trường hợp đánh giá đạt yêu cầu, Ban quản lý KCN báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận KCN sinh thái.
5. Trường hợp không đạt yêu cầu, trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi có kết quả đánh giá, Ban quản lý KCN có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ các lý do không đạt yêu cầu.

Điều 42. Trình tự thủ tục đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái

1. Doanh nghiệp trong KCN lập 05 bộ hồ sơ giải trình đáp ứng các tiêu chí nộp Ban quản lý KCN
2. Trong vòng 3 ngày từ khi nhận đủ hồ sơ, Ban quản lý KCN gửi lấy ý kiến các Sở: TNMT, KH&CN, CT, XD. Các cơ quan có ý kiến sau 07 ngày nhận được hồ sơ
3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Ban quản lý KCN tổ chức lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí quy định
4. Trường hợp đánh giá đạt yêu cầu, Ban quản lý KCN cấp Giấy chứng nhận DN sinh thái.
5. Trường hợp không đạt yêu cầu, trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi có kết quả đánh giá, Ban quản lý KCN có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết và nêu rõ các lý do không đạt yêu cầu.

Theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện KCN sinh thái, DN sinh thái (Điều 43)



1. Nhà đầu tư hạ tầng KCN sinh thái lập báo cáo thực hiện KCN sinh thái hàng năm gửi Ban quản lý KCN, KKT về: (i) Thực hiện và duy trì hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn trong KCN và hiệu quả; (ii) Thực hiện cộng sinh CN, hiệu quả và doanh nghiệp tham gia mới; (iii) Kết quả tiết kiệm nguyên vật liệu, nước, hóa chất, giảm phát thải của KCN;
2. DN sinh thái gửi báo cáo đến DN hạ tầng và BQL KCN về: (i) Thực hiện và duy trì hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn; (ii) Thực hiện cộng sinh CN; (iii) kết quả tiết kiệm NVL, nước, hóa chất ... và giảm phát thải;
3. Kết quả theo dõi giám sát phục vụ việc cấp lại, thu hồi, chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận KCN sinh thái, DN sinh thái
4. Đánh giá hiệu quả KT, XH, MT của KCN sinh thái, DN sinh thái được thực hiện thông qua hệ thống thông tin quốc gia về KCN, KKT

Chứng nhận lại KCN sinh thái, DN sinh thái (Điều 45)



1. Giấy chứng nhận KCN sinh thái, DN sinh thái được cấp lại sau 5 năm nếu KCN sinh thái, DN sinh thái tiếp tục đáp ứng điều kiện;
2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý KCN, KKT thực hiện chứng nhận lại KCN sinh thái, DN sinh thái trên cơ sở báo cáo giám sát đánh giá hàng năm và việc đáp ứng điều kiện về KCN sinh thái, DN sinh thái tại thời điểm chứng nhận lại mà không phải lấy ý kiến các cơ quan liên quan

**Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng KCN sinh
thái** (điểm b khoản 2 Điều 53 Nghị định 35)

Mẫu văn
bản của Hồ
sơ đăng ký
chứng nhận
KCN sinh
thái
(khoản 2
Điều 41)

Mẫu văn
bản của Hồ
sơ đăng ký
chứng nhận
DN sinh
thái (khoản 2
Điều 42)

Mẫu báo cáo
tình hình thực
hiện KCN sinh
thái hàng năm
(hiệu quả tài
nguyên,
SXSH; cộng
sinh công
nghiệp; kết quả
tiết kiệm NVL
và giảm phát
thải (khoản 1
Điều 43)

Mẫu báo cáo
tình hình thực
hiện DN sinh
thái hàng năm
(hiệu quả tài
nguyên,
SXSH; cộng
sinh công
nghiệp; kết
quả tiết kiệm
NVL và giảm
phát thải
(khoản 2 Điều
43)

Mẫu Giấy
chứng nhận
KCN sinh
thái; Giấy
chứng nhận
DN sinh thái
(khoản 3 Điều
40)

MẪU HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN KCN SINH THÁI, DN SINH THÁI



- ❖ Văn bản đăng ký chứng nhận KCN sinh thái, DN sinh thái
- ❖ Báo cáo về tình hình hoạt động và thu hút đầu tư của KCN; doanh nghiệp trong KCN;
- ❖ Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí xác định KCN sinh thái/ DN sinh thái;
- ❖ Các tài liệu khác có liên quan đến KCN/ các tài liệu khác có liên quan đến thực hiện trách nhiệm môi trường, xã hội của doanh nghiệp KCN

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KCN SINH THÁI, DOANH NGHIỆP SINH THÁI



- ❖ Nhóm chỉ số về kinh tế - xã hội – môi trường để giám sát, đánh giá và đánh giá lại KCN sinh thái, DN sinh thái do các chuyên gia đề xuất áp dụng sau khi được kiểm định tại một số KCN;
- ❖ Đo lường kết quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hoá chất và giảm phát thải ra môi trường của các giải pháp do KCN sinh thái, DN sinh thái thực hiện
- ❖ Các chỉ số đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội – môi trường của KCN sinh thái, DN sinh thái được tích hợp vào hệ thống thông tin quốc gia về KCN, KKT

CÁC BỘ NGÀNH LIÊN QUAN



Bộ TN&MT: hướng dẫn việc xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải, phế liệu trong KCN sinh thái theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (khoản 2 Điều 58)

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác có liên quan (Bộ NN&PTNT, KH&CN, Công Thương,...): hướng dẫn việc tái sử dụng chất thải, phế liệu, nước, năng lượng dư thừa trong KCN sinh thái thuộc trách nhiệm QLNN của cơ quan mình (khoản 2 Điều 65)



Eco-Industrial Park Vietnam

Vụ Quản lý các khu kinh tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Email: hieuvuong@mpi.gov.vn